

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 124/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Yến D, sinh năm 1990.

HKTT và trú tại: TP KĐT Tây Nam L phường H, quận H, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Xuân Tr, sinh năm 1985.

HKTT và trú tại: TP KĐT Tây Nam L phường H, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1, mục II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Yến D và anh Đoàn Xuân T.

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. Về con chung: Chị Trần Yến D và anh Đoàn Xuân T xác nhận có 01 con Đoàn Gia M, sinh ngày 16/12/2014. Anh Tg, chị D thống nhất giao con Gia M cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh Đoàn Xuân T tự nguyện cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đoàn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

3.1. Về động sản: Chị Trần Yến D và anh Đoàn Xuân T không yêu cầu nên Tòa không xét.

3.2. Về bất động sản (Nhà, đất ở): Chị Trần Yến D và anh Đoàn Xuân T tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa không xét.

3.3. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Yến D tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005224 ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Chị Trần Yến D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm lăm mươi nghìn) đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Trung Tự,
Quận Đống Đa, Hà Nội.
(Số 14/2014);
- Lưu hồ sơ vụ việc./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế H